

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



SINCE 1905

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUÔNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104997 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/06/2006 và thay đổi lần thứ 8 ngày 24/11/2014)*

Địa chỉ: Km 14 quốc lộ 3, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04) 39611346 - 39611396 Fax: (04) 38800253

Website: <http://www.cauduong.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ngô Đức Dũng

Chức vụ: Tổng giám đốc

Số điện thoại: 0913591011

Số fax: 04.38800258





CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104997 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/06/2006 và thay đổi lần thứ 8 ngày 24/11/2014)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cầu Đuống
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 3.464.995 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 34.649.950.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, số 165 Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 08.4 62670491

Fax: 08.4 62670494

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

✚ *Trụ sở chính*

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 833 6333

Fax: (08) 3 833 3891

Website : www.dag.vn

Email: dag@dag.vn

✚ *Chi nhánh Hà Nội*

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 944 5175

Fax: (04) 3 944 5178

✚ *Chi nhánh Sài Gòn:*

Địa chỉ : 60-70 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 821 8666

Fax: (08) 3 821 4891

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Cầu Đuống.....	8
2. Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	10
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	11
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.4 Quá trình tăng vốn từ thời điểm cổ phần hóa đến nay.....	12
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	13
2.1 Đại hội đồng cổ đông.....	15
2.2 Hội đồng quản trị	15
2.3 Ban kiểm soát	17
2.4 Tổng Giám đốc và cán bộ khác trong Ban điều hành.....	18
2.5 Các khối, phòng ban, chi nhánh trong Công ty.....	18
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 11/05/2016	18
3.1 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 11/05/2016	18
3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 11/05/2016.....	19
3.3 Cổ đông sáng lập.....	19
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	19
5. Các hoạt động kinh doanh	20
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và năm 2015	24
7. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	28

7.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	28
7.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	29
8.	Chính sách đối với người lao động.....	29
8.1	Thực trạng lao động.....	29
8.2	Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động.....	29
9.	Chính sách cổ tức.....	30
10.	Tình hình tài chính.....	30
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	30
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	34
11.	Tình hình tài sản.....	34
11.1	Tài sản cố định.....	35
11.2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	35
11.3	Danh sách bất động sản của Công ty.....	35
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	36
12.1	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	36
12.2	Căn cứ để Công ty hoàn thành kế hoạch nêu trên.....	36
12.3	Đánh giá của tổ chức tư vấn đối với kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty.....	37
13.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	37
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....)	37
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch.....	37
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	38
1.	Danh sách Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	38
1.1	Danh sách thành viên HĐQT.....	38
1.2	Danh sách Ban điều hành.....	44
1.3	Danh sách Ban kiểm soát.....	46
2.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	49
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	50
1.	Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH MTV Kiểm toán và Định giá Việt Nam.....	50
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.....	50
VII.	PHỤ LỤC.....	50

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

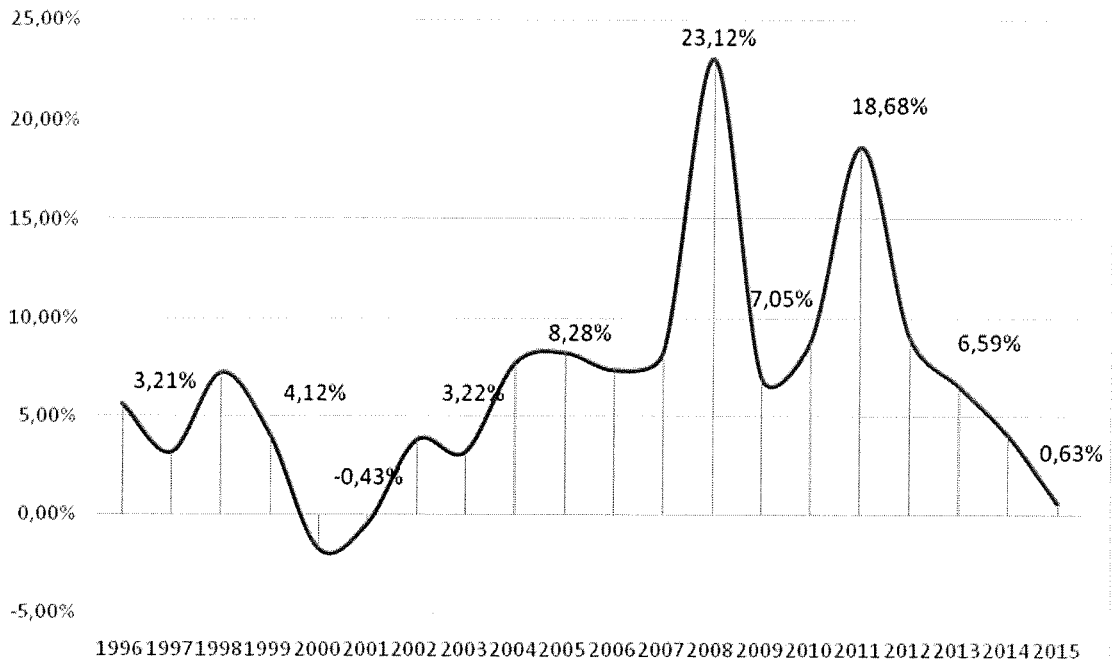
Trong một nền kinh tế mở cửa và hội nhập, rủi ro và sự lan truyền rủi ro là điều không thể tránh khỏi. Bất cứ thị trường nào, dù phát triển hay đang phát triển, mới nổi hay cận biên,... cũng đều chịu sự chi phối của nhân tố này. Về mặt tổng quát, loại hình rủi ro này chịu sự chi phối đến từ chính sự biến động của các thành tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân mậu dịch,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

1.1 Rủi ro về tăng trưởng

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện..

1.2 Rủi ro về lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2016 tăng 0,23% so với tháng trước, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 5,30% (dịch vụ y tế tăng 6,93%) do trong tháng có 4 tỉnh, thành phố thực hiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế bước 2 theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính (tác động làm CPI chung tăng khoảng 0,27%). Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25% do nhu cầu mua sắm hàng mùa đông tăng lên; đồ uống và thuốc lá tăng 0,21%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,19% do giá gas còn ảnh hưởng từ đợt tăng giá tháng trước và nhu cầu sửa chữa nhà ở tăng cao trong những tháng cuối năm; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm: Giao thông giảm 0,89%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,03%, trong đó lương thực tăng 0,22%, thực phẩm giảm 0,12%; bưu chính viễn thông giảm 0,03%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,02%. Riêng nhóm giáo dục giá không đổi so với tháng trước..



Lạm phát Việt Nam qua các năm (nguồn: tổng hợp của DAS)

CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng tăng 0,4%. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Mức tăng CPI tháng 12/2016 so với cùng kỳ năm 2015 và mức tăng CPI bình quân năm 2016 so với bình quân năm 2015 tăng cao hơn so với năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2016 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,87% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm 2015. Qua đó cho thấy, chính sách tiền tệ vẫn đang được kiểm soát tốt, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển nền kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng.

1.3 Rủi ro lãi suất

Năm công cụ để điều hành chính sách tiền tệ của quốc gia gồm: Tái cấp vốn, Lãi suất (lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác), Tỷ giá hối đoái, Tỷ lệ dự trữ bắt buộc và Nghiệp vụ thị trường mở, trong đó Lãi suất được xem là một trong những công cụ quan trọng nhất và hữu dụng hàng đầu của chính sách tiền tệ. Về phía Công ty, rủi ro về lãi suất xảy ra do giá trị của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Dòng tiền đó có thể đến từ các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay nợ chịu lãi suất thả nổi,...

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016 của ngành ngân hàng là tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng, tập trung vốn cho các lĩnh vực ưu tiên, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất. Từ cuối tháng 9, lãi suất huy động được các ngân hàng điều chỉnh

giảm từ 0,3 – 0,5% ở các kỳ hạn ngắn, lãi suất cho vay cũng ghi nhận giảm ở một số ngân hàng với mức giảm từ 0,2 – 0,5% ở các kỳ hạn. Đặc biệt, các ngân hàng thương mại Nhà nước lớn đã giảm lãi suất cho vay ngắn hạn từ 0,5 -1%/năm đối với các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích đầu tư và khởi nghiệp, lãi suất đối với các lĩnh vực ưu tiên về sát 6%. Trong báo cáo tổng quan thị trường tài chính 2016 mà Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia công bố, cơ quan này nhận định, mặc dù thanh khoản trên thị trường 2 (thị trường liên ngân hàng) khá dồi dào, lãi suất có tín hiệu giảm nhưng mặt bằng lãi suất vẫn chưa được như kỳ vọng. Lãi suất huy động và cho vay bình quân toàn thị trường cuối năm giảm so với những tháng trước nhưng vẫn tăng nhẹ so với đầu năm 2015. Như vậy, nhìn chung rủi ro về lãi suất vẫn là một trong những rủi ro tiềm ẩn mà Công ty phải đối mặt trong các năm tới.

2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán...). Pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế nên có nhiều thay đổi, biến động. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, bão, lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh...đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Cầu Đuống

Ông Hoàng Văn Tiến	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Ngô Đức Dũng	Chức vụ: Tổng giám đốc, thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Ông Chử Đình Dũng	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Thông tin tóm tắt này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Bà **Trương Nguyễn Thiên Kim** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Giấy ủy quyền số 18/2016/UQ-DAS ngày 07/07/2016 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Cầu Đuống. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cầu Đuống cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM


Trong bản công bố thông tin này, một số khái niệm và từ viết tắt được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải nghĩa
<i>Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	Công ty Cổ phần Cầu Đuống
<i>Công ty</i>	Công ty Cổ phần Cầu Đuống
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (Đông Á)
<i>Tổ chức kiểm toán</i>	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam
<i>ĐHDCĐ</i>	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cầu Đuống
<i>HĐQT</i>	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cầu Đuống
<i>BKS</i>	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cầu Đuống
<i>BĐH</i>	Ban điều hành Công ty Cổ phần Cầu Đuống
<i>TGD</i>	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cầu Đuống
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>Giấy CNĐKDN</i>	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
<i>Giấy CNQSD</i>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính
<i>CTCP</i>	Công ty cổ phần
<i>GTGT</i>	Giá trị gia tăng
<i>SXKD</i>	Sản xuất kinh doanh
<i>TNDN</i>	Thu nhập doanh nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- ❖ Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**
- ❖ Tên tiếng Anh: **CAUDUONG JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Đức Dũng – Tổng giám đốc**
- ❖ Trụ sở: Km 14 quốc lộ 3, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- ❖ Điện thoại: (04) 39611346 – 39611396
- ❖ Fax: (04) 38800258
- ❖ Website: <http://www.cauduong.com.vn>
- ❖ Giấy CNĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104997 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/06/2006 và thay đổi lần thứ 8 ngày 24/11/2014
- ❖ Logo:

SINCE 1905
- ❖ Vốn điều lệ đăng ký: 34.649.950.000 đồng (*Ba mươi bốn tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*)
- ❖ Vốn điều lệ thực góp: 34.649.950.000 đồng (*Ba mươi bốn tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*)
- ❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: năm 2009
- ❖ Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
Hiện nay công ty hiện đang kinh doanh một số ngành nghề sau:
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất và các loại vật liệu khác;

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Giám sát thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Kinh doanh và làm đại lý vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội ngoại thất phục vụ chuyên ngành xây dựng; Kinh doanh vận chuyển đường bộ; Kinh doanh bốc xếp, bến thủy nội địa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Công ty kinh doanh;

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: CDG
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.464.995 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 3.464.911 cổ phiếu;
 - + Số lượng cổ hạn chế chuyển nhượng: 84 cổ phiếu là cổ phiếu quỹ;

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính. Tại thời điểm ngày 11/05/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cầu Đuống tiền thân là xưởng gạch Hưng Ký, sau được đổi tên thành Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống theo quyết định số 281/KTTC ngày 05/02/1959 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Năm 1992 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có quyết định số 3352/QĐ-UB cho phép thành lập Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống theo tinh thần Nghị định 388-HĐBT của Hội đồng bộ trưởng, nay là Chính phủ.

Năm 1995 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có quyết định số 130/QĐ-UB ngày 20/01/1995 đổi tên Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống thành Công ty vật liệu xây dựng Cầu Đuống.

Năm 2002 để thích nghi với nền kinh tế thị trường và phù hợp với tiến trình phát triển của Công ty, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cho phép Công ty đổi tên và xác định lại nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tên mới của Công ty là Công ty đầu tư xây dựng và sản xuất vật liệu Cầu Đuống.

Năm 2006 Công ty tiến hành chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần dưới hình thức cổ phần hoá theo Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/05/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 03/07/2006 Công ty có tên mới là Công ty cổ phần Cầu Đuống cho đến nay.

1.4 Quá trình tăng vốn từ thời điểm cổ phần hóa đến nay

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	26/06/2006	-	13.000.000.000	Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, phát hành ra công chúng	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/05/2006 của UBND Hà Nội về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đầu tư xây dựng và sản xuất vật liệu Cầu Đuống thành CTCP Cầu Đuống; Giấy CNĐKKD số 0103012930 cấp ngày 26/06/2006.
2	01/10/2009	2.000.000.000	15.000.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức gửi UBCKNN ngày 09/07/2009, Giấy CNĐKKD số 0103012930 cấp lần 2 ngày 01/10/2009,
3	26/07/2010	6.000.000.000	21.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu	Thông báo của UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ngày 03/06/2010; Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN và VSD ngày 21/06/2010 Giấy CNĐKDN số 0100104997 thay đổi lần 3 ngày 26/07/2010
4	19/09/2011	9.000.000.000	30.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/04/2011, Thông báo của UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu

					báo cáo về việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ngày 05/07/2011; Giấy CNĐKDN số 0100104997 thay đổi lần 4 ngày 19/09/2011
5	05/10/2012	3.000.000.000	33.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2012, Thông báo ngày 16/05/2012 của UBCKNN đã nhận được tài liệu hợp lệ về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011, Báo cáo kết quả phát hành ngày 26/06/2012 gửi UBCKNN, Giấy CNĐKDN số 0100104997 thay đổi lần 5 ngày 05/10/2012
6	30/12/2013	1.649.950.000	34.649.950.000	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/04/2013, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty số 04/CV-CĐs ngày 17/08/2016, Giấy CNĐKDN số 0100104997 thay đổi lần 6 ngày 30/12/2013.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

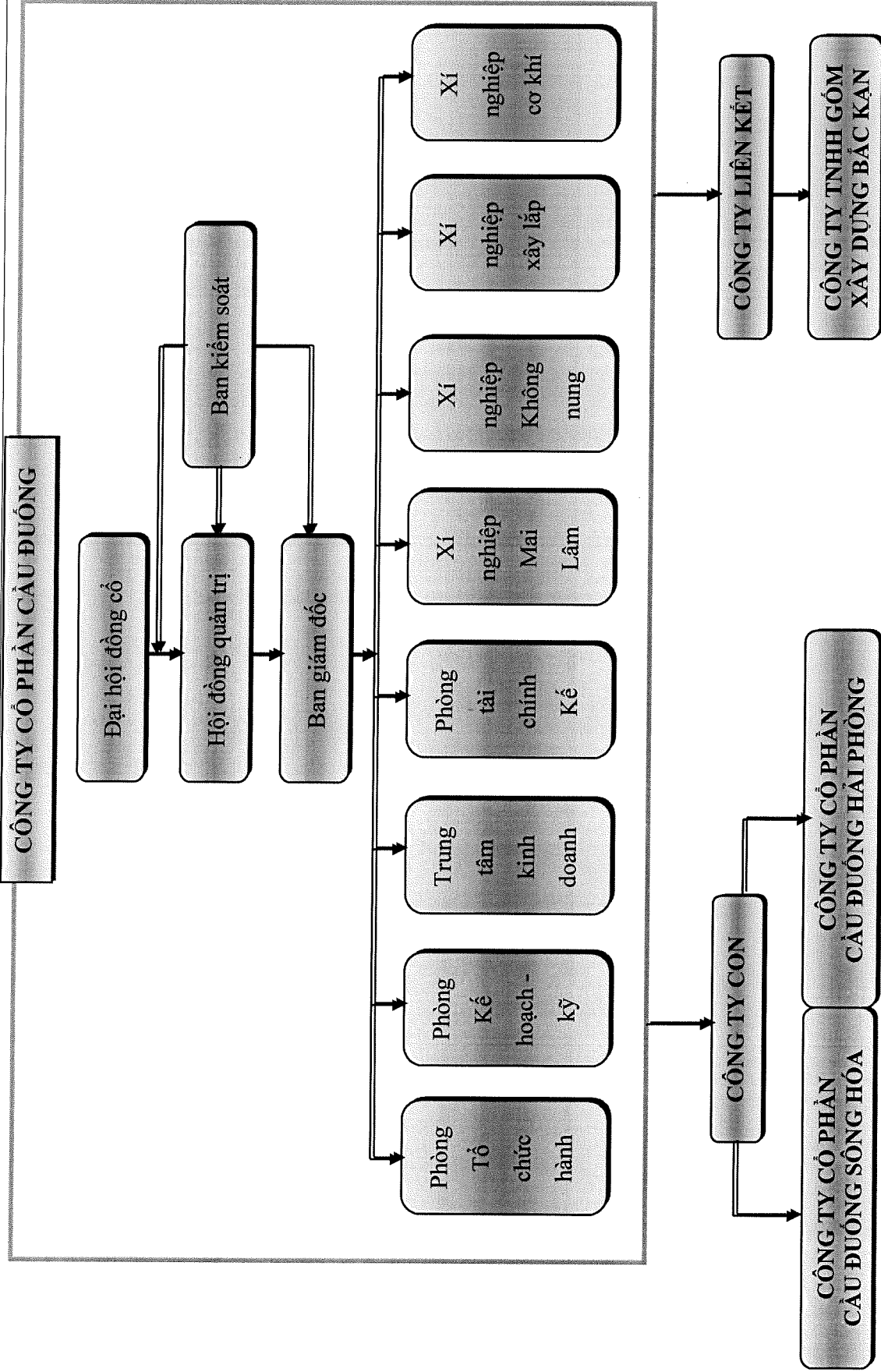
Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cầu Đuống, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- BKS;
- TGD và cán bộ khác trong BDH;

Ngoài ra, cơ cấu tổ chức của Công ty còn bao gồm 2 công ty con và 1 công ty liên doanh, liên kết.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của CTCP Cầu Đuống được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



CTCP Cầu Đuống được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp số 68) và các văn bản hướng dẫn;
- Các luật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của CTCP Cầu Đuống đã được ĐHĐCĐ thông qua;

3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (nếu có);
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty (nếu có);
- Quyết định số lượng từng loại cổ phần được quyền chào bán, phương thức bán và đối tượng mua;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát (nếu có);
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, quyết định phương án phân phối lợi nhuận, phương án trích lập các quỹ và mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ kế toán của Công ty tại thời điểm bán. Quyết định các dự án đầu tư thực hiện bằng các loại vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm lập dự án;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quy định mức phụ cấp và tiền thưởng (phạt) cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tăng giảm vốn điều lệ (nếu có);
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp;

3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai nhiệm kỳ Đại hội; trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty.
- Kiến nghị giá bán: Số lượng từng loại cổ phần chào bán, phương thức bán và đối tượng được mua cổ phần; phát hành trái phiếu.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định phương án đầu tư.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc và các chức danh khác (căn cứ vào phân cấp quản lý cán bộ giữa hội đồng quản trị với Tổng giám đốc điều hành), quyết định mức lương, thưởng và các lợi ích khác của cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- Trình báo cáo quyết toán hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiến nghị mức cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại.
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của luật doanh nghiệp..

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019 gồm 05 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Hoàng Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT
2	Ngô Đức Dũng	Thành viên HĐQT
3	Ngô Văn Chăm	Thành viên HĐQT
4	Ngô Thành An	Thành viên HĐQT
5	Vũ Đình Trường	Thành viên HĐQT

3.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 3 thành viên, thành viên Ban kiểm soát là cổ đông trong Công ty hoặc không phải là Cổ đông trong Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu trực tiếp bằng bỏ phiếu kín. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông Quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông Quy định tại Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát Quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty Quy định tại Điều 119 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hiệu quả.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo Quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

BKS Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 gồm 3 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS
2	Phạm Thị Thêm	Thành viên BKS
3	Đào Thị Hiệp	Thành viên BKS

3.4 Tổng Giám đốc và cán bộ khác trong Ban điều hành

Tổng Giám đốc CTCP Cầu Đuống là người trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh và triệt để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Giúp việc Tổng Giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng phòng, ban nghiệp vụ, chánh, phó giám đốc các xí nghiệp thành viên.

Tổng Giám đốc và cán bộ khác trong BDH:

STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Ngô Đức Dũng	Tổng Giám đốc
2	Ngô Thành An	Phó Tổng Giám đốc
3	Tạ Thị Thùy	Phó Tổng Giám đốc

3.5 Các khối, phòng ban, chi nhánh trong Công ty

Các khối, phòng ban, chi nhánh trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban điều hành đạt hiệu quả và năng suất cao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 11/05/2016

4.1 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 11/05/2016

Tính đến thời điểm ngày 11/05/2016, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
			(cổ phần)		
I	Cổ đông trong nước	214	3.464.911	34.649.110.000	100%
1.1	Tổ chức	2	1.555.995	15.559.950.000	44,91
1.2	Cá nhân	212	1.908.916	19.089.160.000	55,09

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
			(cổ phần)		
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Cá nhân	0	0	0	0
2.2	Tổ chức	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	1	84	840.000	0
	Tổng cộng	215	3.464.995	34.649.950.000	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 11/05/2016 của Công ty cổ phần Cầu Đuống

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 11/05/2016

STT	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%) nắm giữ trên VDL thực góp
1	Nguyễn Thị Liên	010802268	Số 179 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	179.186	5,17
2	Nguyễn Thị Phương	011557807	Số 493 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	429.389	12,39
3	Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC – Công ty TNHH MTV	0106000369	Số 27 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	1.478.995	42,68
Tổng cộng				2.087.570	60,24

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 11/05/2016 của Công ty cổ phần Cầu Đuống

4.3 Cổ đông sáng lập

Tại thời điểm 11/05/2016, Cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty đã hết bị hạn chế chuyển nhượng theo luật doanh nghiệp.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- Công ty mà Công ty Cổ phần Cầu Đuống đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

– **Công ty Cổ phần Cầu Đuống Sông Hóa – Công ty con.**

Giấy CNĐKDN số 1000267703 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 20/08/2001 và thay đổi lần thứ 7 ngày 10/11/2014

Địa chỉ: Thụy Việt – Thái Thụy – Thái Bình

Hoạt động chính: Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ thương mại.

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty mẹ: 88,98% tương ứng 266.945 Cổ phần

– **Công ty Cổ phần Cầu Đuống Hải Phòng – Công ty con.**

Giấy CNĐKDN số 0200940233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25/06/2009 và thay đổi lần thứ 3 ngày 21/10/2011

Địa chỉ: Cụm 6 – phường Quán Trữ - Kiến An – Hải Phòng.

Hoạt động chính: Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ.

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty mẹ: 51%, tương ứng 612.000 Cổ phần

– **Công ty TNHH Gốm xây dựng Bắc Kạn – Công ty liên kết.**

Giấy CNĐKDN số 4700162363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 15/09/2011.

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Chí Kiên, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Giấy CNĐKKD số: 4700162363 - ngày cấp: 11/09/2008

Hoạt động chính: Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

Tỷ lệ nắm giữ: 14,44%, tương ứng 260.000.000 đồng.

Công ty hiện đang tạm dừng kinh doanh có thời hạn.

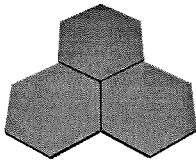
- **Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Cầu Đuống:** Không có

6. Các hoạt động kinh doanh

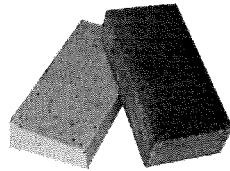
6.1 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét nung; sản xuất vật liệu xây dựng không nung, chủ yếu sử dụng cho các công trình dân dụng, công nghiệp v.v... tùy vào mục đích sử dụng, cụ thể:
 - + Ngói màu, gạch block xây, gạch block tự chèn;
 - + Ngói mũi hài, ngói chiếu, ngói vảy cá
 - + Gạch đặc, gạch 2 lỗ, gạch 4 lỗ;
 - + Gạch lát lục giác, gạch nem, gạch bát;
 - + Gạch công nghiệp: gạch chịu lửa nhẹ, gạch xếp, gạch chịu lửa chữ I;

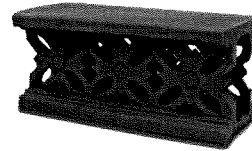
- + Gạch trang trí như: gạch đặc không trát, gạch hoa chanh, gạch vụn hoa;
- + Gạch phục chế như gạch vôi, ...;
- Thi công xây lắp dân dụng và công nghiệp.
- Gia công chế tạo, lắp đặt các sản phẩm cơ khí.
- Tư vấn thiết kế.
- Một số hình ảnh về các sản phẩm gạch của Công ty:



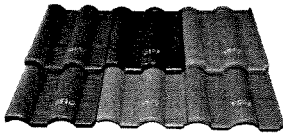
Gạch lục giác



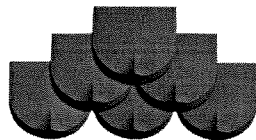
Gạch xếp



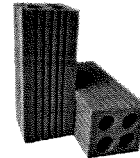
Gạch hoa chanh



Ngói màu



Ngói vảy cá



Gạch 4 lỗ

6.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

- ❖ Cơ cấu doanh thu thuần phân theo dịch vụ của Công ty theo BCTC riêng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% so với Doanh thu thuần	Giá trị	% so với Doanh thu thuần
Doanh thu thuần bán hàng hóa vật tư	3.486.081.619	6,93%	263.911.129	0,55%
Doanh thu thuần bán thành phẩm	40.299.872.341	80,12%	38.703.036.996	80,16%
Doanh thu thuần hoạt động cơ khí, xây lắp	3.705.618.986	7,37%	5.271.515.233	10,92%
Doanh thu thuần khác (vận chuyển, thuê xưởng, khác)	2.809.455.638	5,59%	4.041.075.759	8,37%
Tổng cộng	50.301.028.584	100%	48.279.539.117	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015 của Công ty

- ❖ Kết quả cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất phân theo dịch vụ của Công ty theo BCTC hợp nhất cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% so với Doanh thu thuần	Giá trị	% so với Doanh thu thuần
Doanh thu thuần bán hàng hóa vật tư	3.486.081.619	6,48%	263.911.129	0,50%
Doanh thu thuần bán thành phẩm	43.788.002.083	81,41%	42.935.923.271	81,76%
Doanh thu thuần hoạt động cơ khí, xây lắp	1.657.694.455	3,08%	5.271.515.233	10,04%
Doanh thu thuần khác (vận chuyển, thuê xưởng, khác)	4.857.380.169	9,03%	4.041.075.759	7,70%
Tổng cộng	53.789.158.326	100%	52.512.425.392	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của Công ty

- ❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo sản phẩm trên BCTC riêng của công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa vật tư	718.006.133	1,43%	124.692.931	0,26%
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	5.595.644.113	11,12%	7.094.156.451	14,69%
Lợi nhuận gộp hoạt động cơ khí, xây lắp	51.594.597	0,10%	105.430.585	0,22%
Lợi nhuận gộp khác (vận chuyển, thuê xưởng, khác)	1.586.355.770	3,15%	2.849.121.389	5,90%
Tổng	7.951.600.613	15,81%	10.173.401.356	21,07%

- ❖ Kết quả cơ cấu cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty theo sản phẩm trên BCTC hợp nhất của công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa vật tư	718.006.133	1,33%	124.692.931	0,24%
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	5.669.141.463	10,54%	7.364.450.576	14,02%
Lợi nhuận gộp hoạt động cơ khí, xây lắp	55.079.848	0,10%	105.430.585	0,20%
Lợi nhuận gộp khác (vận chuyển, thuê xưởng, khác)	1.582.870.519	2,94%	2.849.121.389	5,43%
Tổng	8.025.097.963	14,92%	10.443.695.481	19,89%

Nguồn: CTCP Cầu Đuống

Trong cơ cấu doanh thu theo dịch vụ của Công ty năm 2014 của BCTC hợp nhất, mảng doanh thu bán thành phẩm chiếm tỷ trọng cao nhất, hơn 80% trong tổng doanh thu. Các mảng kinh doanh khác hầu hết đều thấp, chiếm chưa đến 10% trong tổng tỷ trọng. Năm 2015, cơ cấu doanh thu cũng không có nhiều biến động, ngoại trừ doanh thu từ hoạt động bán hàng hóa vật tư giảm mạnh từ 3.486.081.619 đồng chỉ còn 263.911.129 đồng, tương đương mức giảm 92,42%. Doanh thu từ hoạt động cơ khí, xây lắp cũng tăng mạnh từ 1.657.694.455 đồng lên 5.271.515.233 đồng, chiếm 10,04% tổng doanh thu thuần. Lợi nhuận gộp năm 2014 là 8.025.097.963 đồng, chiếm 14,92% tỷ trọng trong doanh thu thuần, và tăng lên 19,89% trong năm 2015.

6.3 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Tỷ lệ các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm theo BCTC riêng như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	42.349.427.971	84,19%	38.106.137.761	78,93%
Chi phí tài chính	5.453.562.346	10,84%	2.631.161.861	5,45%
Chi phí bán hàng	1.932.103.597	3,84%	1.819.592.251	3,77%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.013.903.606	11,96%	6.796.227.057	14,08%

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Tổng cộng	55.748.997.520	110,83%	49.353.118.930	102,22%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015

Tỷ lệ các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm theo BCTC hợp nhất như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	45.764.060.363	85,08%	42.068.729.911	80,11%
Chi phí tài chính	5.581.734.532	10,38%	739.936.574	1,41%
Chi phí bán hàng	2.006.372.712	3,73%	1.954.887.705	3,72%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.270.834.248	13,52%	8.180.729.290	15,58%
Tổng cộng	60.623.001.855	112,70%	52.944.283.480	100,82%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

Tổng chi phí của Công ty khá cao so với doanh thu thuần, cụ thể năm 2014 là 112,70% và năm 2015 là 100,82%. Trong đó, giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp là 2 chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất. Lý do là vì chi phí nguyên vật liệu ngày càng tăng cao, nguyên liệu chính là đất sản xuất ngày càng khan hiếm do đó làm tăng chi phí nguyên vật liệu. Mặt khác, một đặc điểm nổi bật của các Nhà máy sản xuất của Công ty là diện tích đất rất lớn (tổng diện tích xây dựng các nhà máy khoản trên 9 ha), do đó tiền thuê đất hàng năm tăng là yếu tố chủ yếu làm tăng chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong khi sự cạnh tranh từ các Nhà máy tư nhân mới nổi làm cho giá bán sản phẩm không tăng khiến cho tỷ lệ chi phí/ doanh thu cao.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và năm 2015

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC riêng năm 2015

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015/2014
1	Tổng giá trị tài sản	63.615.319.354	63.317.135.343	-0,47%
2	Vốn chủ sở hữu	34.515.232.462	33.353.286.189	-3,37%
3	Doanh thu thuần	50.301.028.584	48.279.539.117	-4,02%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-5.272.279.843	-1.058.429.445	-
5	Lợi nhuận khác	-182.162.428	-51.373.159	-
6	Lợi nhuận trước thuế	-5.454.442.271	-1.109.802.604	-
7	Lợi nhuận sau thuế	-5.454.442.271	-1.109.802.604	-
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0	0	-
9	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	9.961	9.626	-3,36%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015

❖ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC riêng kiểm toán năm 2015:**

- Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng hàng tồn kho theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009. Số dự phòng ước tính cần trích lập bổ sung là 897.678.909 đồng. Nếu số dự phòng hàng tồn kho nêu trên được trích lập thì chi phí của Công ty sẽ tăng lên và lợi nhuận sẽ giảm đi tương ứng.
- Tại thời điểm kiểm toán, Chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2015 của các Công ty mà Công ty đầu tư vốn để xem xét việc trích lập hoặc hoàn nhập số dự phòng giảm giá đầu tư tài chính (nếu có) theo quy định tại Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến báo cáo tài chính 2015 của Công ty.

❖ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

- Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

❖ **Vấn đề cần nhấn mạnh**

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 - hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 cho phù hợp với số liệu của kỳ này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

7.2 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC hợp nhất năm 2015

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015/2014
1	Tổng giá trị tài sản	88.966.035.057	87.248.828.620	-1,93%
2	Vốn chủ sở hữu	34.348.390.139	34.398.317.620	0,15%
3	Doanh thu thuần	53.789.158.326	52.512.425.392	-2,37%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-6.657.926.223	-416.560.717	N/a
5	Lợi nhuận khác	803.962.483	875.528.413	8,90%
6	Lợi nhuận trước thuế	-5.853.963.740	458.967.696	N/a
7	Lợi nhuận sau thuế	-5.853.963.740	102.071.150	N/a
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0	0	0
9	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	9.257	9.328	0,77%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

❖ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

- Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009. Số dự phòng ước tính cần trích lập bổ sung là 897.678.909 đồng. Nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho nêu trên được trích lập thì khoản mục hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán sẽ giảm đi 897.678.909 đồng và trên Báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu giá vốn hàng bán sẽ tăng lên và lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ giảm đi tương ứng.

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Cầu Đuống Hải Phòng và Công ty Cổ phần Cầu Đuống Sông Hóa là Công ty con của Công ty Cổ phần Cầu Đuống chưa được kiểm toán và được hợp nhất trong Báo cáo tài chính kèm theo. Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2015 của các công ty con nêu trên lần lượt là 18.597.841.956 đồng và 9.902.879.019 đồng. Chúng tôi không được tiếp cận đầy đủ các thông tin tài chính và Ban lãnh đạo của các đơn vị nêu trên, theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến số liệu tài chính của các công ty trên tới Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.
- Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Gốm Xây dựng Bắc Kạn đang được Công ty trình bày là khoản đầu tư vào công ty liên kết và được hợp nhất theo phương pháp giá gốc. Chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ tài liệu để xác định tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty TNHH Gốm Xây dựng Bắc Kạn cũng như không có cơ sở để thực hiện việc hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu, theo đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty.

❖ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

- Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

❖ **Vấn đề cần nhấn mạnh:**

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 – hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 – hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 được trình bày lại cho phù hợp với số liệu của kỳ này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

❖ **Một số nhận xét về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC hợp nhất năm 2015:**

Nhìn chung, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015 có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể: tuy tổng tài sản có giảm 1,93% còn 87.248.828.620 đồng, nhưng vốn chủ sở hữu lại tăng 0,15%. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ của

năm 2015 giảm 2,37% so với năm 2014 nhưng lợi nhuận gộp tăng khoảng 30,14% vì công ty đã kiểm soát được khoản giá vốn của hàng bán. Khoản tăng lợi nhuận gộp này và giảm chi phí tài chính, chi phí khác góp phần làm lợi nhuận sau thuế của công ty đang ở mức âm 5.853963.740 đồng năm 2014 đạt 102.071.150 đồng năm 2015.

7.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, bao gồm cả yếu tố thuận lợi và khó khăn:

❖ Thuận lợi

- Công ty cổ phần Cầu Đuống là đơn vị có bề dày truyền thống sản xuất vật liệu xây dựng của Thủ đô. Thương hiệu gạch ngói Cầu Đuống đã trở thành một trong những thương hiệu mạnh trên cả nước.
- Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên là những người tâm huyết, gắn bó với nghề, luôn kế thừa được tinh thần trăm năm của Công ty.
- Thị trường vật liệu xây dựng đã phát triển bùng nổ từ những năm 2006 và cũng có những thời điểm trầm lắng. Tuy nhiên hiện nay, với xu thế phát triển của xã hội, hạ tầng và đi theo là vật liệu xây dựng vẫn là những sản phẩm thiết yếu của thị trường. Tương lai các dòng sản phẩm của Công ty vẫn có chỗ đứng vững chắc.

❖ Khó khăn

- Ngành sản xuất vật liệu xây dựng thường chịu ảnh hưởng rất lớn từ các ngành khác, một trong số đó là ảnh hưởng trực tiếp từ thị trường bất động sản. Tại Việt Nam, thị trường bất động sản một số năm gần đây có diễn biến trầm lắng, thậm chí có thời điểm đóng băng. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty ba năm gần đây cũng gặp nhiều khó khăn.
- Trước sự phát triển bùng nổ của ngành sản xuất vật liệu xây dựng giai đoạn năm 2006 – 2012, đến nay đã có nhiều nhà đầu tư, đặc biệt là khối đầu tư tư nhân tham gia trong ngành. Do đó tình hình cạnh tranh của các doanh nghiệp trong cùng ngành, trên cùng địa bàn, đặc biệt là địa bàn quanh khu vực Thủ đô ngày càng trở lên khốc liệt.
- Ngoài ra, yếu tố công nghệ cũng tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đầu tư dây truyền sản xuất từ nhiều năm trước đây nên Công ty đứng trước nguy cơ phải cải tiến công nghệ, thay đổi và nâng cao kỹ thuật sản xuất để theo kịp xu thế và có thể cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm trên thị trường.

8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

- Công ty là một trong những đơn vị tiên phong của Thủ đô Hà Nội nói riêng và của

cả nước nói chung trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là vật liệu xây dựng từ đất sét nung.

- Công ty đã xây dựng được thương hiệu gạch ngói Cầu Đuống có uy tín trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Trong giai đoạn ngắn ngành sản xuất vật liệu xây dựng theo phương pháp truyền thống vẫn còn chỗ đứng bên cạnh việc phát triển đan xen các sản phẩm vật liệu mới.
- Trong dài hạn, việc cải tiến quy trình kỹ thuật, nâng cao công nghệ sản xuất, các sản phẩm vật liệu xây dựng không nung sẽ là bước phát triển bền vững và lâu dài trong tương lai.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Thực trạng lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2015 là 235 người, trong đó:

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng
I	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	194	82,55%
2	Hợp đồng lao động theo mùa vụ	41	17,45%
Tổng cộng		235	100%
II	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	88	37,45%
2	Lao động nữ	147	62,55%
Tổng cộng		235	100%
III	Phân theo trình độ		
1	Đại học, cao đẳng	43	18,30%
2	Trung học chuyên nghiệp	9	3,83%
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	183	77,87%
Tổng cộng		235	100%

Nguồn: CTCP Cầu Đuống

9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Đối với người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên

kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng theo qui định trong Bộ Luật lao động, người lao động có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Thống kê mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	3.800.000	4.500.000	5.500.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu Đuống

10. Chính sách cổ tức

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Tỷ lệ cổ tức	25%	0	0	0	0	0
Hình thức trả cổ tức	Tiền mặt: 15% Cổ phiếu: 10%	0	0	0	0	0

Từ năm 2012 trở lại đây, Công ty không chia cổ tức cho cổ đông. Lý do là vì tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh không thuận lợi, Công ty giữ lại nguồn tiền để phục vụ cho việc hoạt động sản xuất kinh doanh của năm tiếp theo.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. BCTC của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

▪ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	Từ 05 đến 20 năm
2	Máy móc, thiết bị	Từ 05 đến 15 năm
3	Phương tiện vận tải	Từ 06 đến 10 năm
4	Thiết bị quản lý	Từ 05 đến 07 năm
5	Tài sản khác	03 năm

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

▪ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả đến hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

Số dư thuế và các khoản phải nộp tại Nhà nước tại 31/12/2014 và 31/12/2015:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Thuế GTGT	239.052.076	177.529.183
Thuế thu nhập doanh nghiệp	405.393.007	405.393.007
Thuế thu nhập cá nhân	39.399.691	19.715.522
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	6.643.246.730	6.936.088.630
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	236.758.422	236.758.422
Cộng	7.563.849.926	7.775.484.764

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

▪ **Trích lập các quỹ theo quy định**

Việc trích lập các Quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Điều lệ của Công ty và do ĐHCĐ quyết định trên cơ sở tuân thủ các chính sách của Nhà nước. Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	10.405.275.197	10.353.131.528
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	- 60.628.440	- 60.628.440
Tổng cộng		10.344.646.757	10.292.503.088

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Cầu Đuống

▪ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2015 tổng dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 11.516.659.080 đồng và tổng dư nợ vay dài hạn là 585.000.000 đồng.

❖ **Vay và nợ ngắn hạn**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I. Vay ngắn hạn	17.078.978.550	11.516.659.080
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.078.978.550	11.516.659.080
II. Vay dài hạn	2.090.185.916	585.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.090.185.916	585.000.000
Tổng cộng	19.169.164.466	12.101.659.080

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Cầu Đuống

▪ **Tình hình công nợ hiện nay**

⚡ **Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải thu	31/12/2014	31/12/2015
I	Phải thu ngắn hạn	7.046.561.198	12.554.363.578
1	Phải thu khách hàng	4.144.778.925	4.118.492.348
2	Trả trước cho người bán	242.369.135	299.848.904



TT	Các khoản phải thu	31/12/2014	31/12/2015
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	62.500.000	44.156.700
4	Các khoản phải thu khác	2.625.957.609	8.194.419.957
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(29.044.471)	(102.554.331)
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	7.046.561.198	12.554.363.578

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Cầu Đuống

📌 Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải trả	31/12/2014	31/12/2015
I	Phải trả ngắn hạn	51.690.375.341	51.097.683.547
1	Phải trả người bán	17.415.032.978	13.279.903.219
2	Người mua trả tiền trước	648.708.751	82.955.135
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.563.849.926	7.775.484.764
4	Phải trả công nhân viên	2.121.962.453	1.911.619.096
5	Chi phí phải trả	201.609.226	162.610.406
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.720.861.897	16.429.080.287
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.078.978.550	11.516.659.080
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(60.628.440)	(60.628.440)
II	Phải trả dài hạn	2.727.269.577	1.552.827.453
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	57.451.141	31.298.387
2	Phải trả dài hạn khác	-	-
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.090.185.916	585.000.000
4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	579.632.520	936.529.066
	Tổng cộng	54.417.644.918	52.650.511.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Cầu Đuống

➤ Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải thu	Năm 2014	Năm 2015
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
II	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
1	Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết, liên doanh*	275.000.000	260.000.000
	Tổng cộng	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Cầu Đuống

(*): Đầu tư vào Công ty TNHH Gốm xây dựng Bắc Kạn. Do Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty TNHH Gốm xây dựng Bắc Kạn, do đó giá trị hợp lý đang được Công ty ghi nhận bằng giá gốc.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,74	0,80
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,18	0,30
Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	61,17	60,35
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	158,43	153,06
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS)	Lần	0,53	0,60
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,36	1,56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	-10,88%	0,19 %
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	-12,38%	-0,79%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-16,14%	0,86%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	-5,75%	0,34 %

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

12. Tình hình tài sản

12.1 Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định, bất động sản đầu tư của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

TT	Khoản mục	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	GTCL/ Nguyên giá (%)
I.	Tài sản cố định hữu hình	89.950.492.527	34.157.418.175	37,97%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	39.833.940.473	15.373.092.876	38,59%
2	Máy móc, thiết bị	41.752.573.581	16.473.365.757	39,45%
3	Phương tiện vận tải	7.393.994.589	2.142.696.471	28,98%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	580.179.115	79.100.183	13,63%
5	Tài sản cố định khác	389.804.769	89.162.888	22,87%
II	Tài sản cố định vô hình	9.160.428.652	7.793.438.273	85,08%
	Quyền sử dụng đất	8.978.217.352	7.697.269.233	85,73%
	Phần mềm kế toán	12.000.000	-	0%
	Giá trị chuyển giao công nghệ	170.211.300	96.169.040	56,50%
III	Bất động sản đầu tư	2.656.363.636	2.656.363.636	100,00%
	Tổng cộng	101.767.284.815	44.607.220.084	36,17%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2015

12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12.580.223	-
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	12.580.223	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2015

12.3 Danh sách bất động sản của Công ty

TT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Xí nghiệp Mai Lâm, Xí nghiệp không nung	Xã Dục Tú, Đông Anh, Hà nội	66.735	SXKD	
2	Văn phòng công ty và Xí nghiệp cơ khí	Xã Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội	7.583	SXKD	

TT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
3	Xí nghiệp Cầu Đuống	Số 57 Đường Thiên Đức, TT Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	36.000	SXKD	
4	Xí nghiệp Sóc Sơn	Xã Mai Đình, Sóc Sơn, Hà Nội	30.000	Sản xuất	
5	Lô đất 100 m ²	Cụm 6, phường Quán Trữ, quận Kiến An, TP. Hải Phòng	100	Nhà ở	

Nguồn: Công ty cổ phần Cầu Đuống

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015	Ước thực hiện 12 tháng 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với ước thực hiện 2016
Vốn điều lệ	34.649,950	34.649,950	0%	34.649,950	34.649,950	0%
Doanh thu thuần	52.512,4	45.100	-14,12%	68.523	45.300	66,11%
Lợi nhuận sau thuế	102,1	2.453,8	2.304,05%	4.944	4.740	95,87%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	0,19%	5,44%	-	-	10,46%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	0,29%	7,08%	-	-	13,68%	-
Cổ tức (%)	0	0	-	N/a	0	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu Đuống

13.2 Căn cứ để Công ty hoàn thành kế hoạch nêu trên

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được thông qua tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2016.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh được xây dựng trên cơ sở chiến lược hoạt động và phát triển của Công ty trong giai đoạn trước mắt.

- Kế hoạch xây dựng trên cơ sở tập trung sản xuất vật liệu nung tại Xí nghiệp Mai Lâm. Đây là Nhà máy có công suất thực tế khoảng 40 triệu viên năm, nhưng trước những khó khăn của thị trường và mục tiêu thay đổi chiến lược sản xuất nhằm tăng cường chất lượng sản phẩm và hạ giá thành sản phẩm. Do đó kế hoạch sản xuất tại Nhà máy này được đưa ra dưới mức công suất thực tế để đảm bảo mục tiêu chiến lược đó.
- Trước tình hình vật liệu không nung chưa phát huy được hiệu quả, Công ty tiếp tục tìm hướng đưa sản phẩm vào thị trường, dần gây dựng thương hiệu sản phẩm không nung để đẩy mạnh sản lượng sản xuất. Công suất của Nhà máy không nung là 10 triệu viên/năm nhưng kế hoạch sản xuất đưa ra thấp hơn nhằm đảm bảo khả năng tiêu thụ và nâng cao hiệu quả kinh tế cũng như đảm bảo dòng vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Trước những biến động tích cực của thị trường bất động sản. Nhu cầu xây dựng và phát triển hạ tầng ngày càng tốt hơn. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 là hoàn toàn khả thi. Trong thực tế, đến thời điểm hiện tại Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

13.3 Đánh giá của tổ chức tư vấn đối với kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017, tổ chức tư vấn nhận định: Kế hoạch Công ty đặt ra là hoàn toàn phù hợp và khả thi trong điều kiện hoàn cảnh hiện tại của Công ty. Nếu Công ty bám sát được kế hoạch đã đề ra và hoàn thành tốt mục tiêu của từng quý/6 tháng, Công ty hoàn toàn có khả năng đạt được mục tiêu doanh thu lợi nhuận trong năm.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tập trung sản xuất vật liệu xây dựng nung và không nung tại hai Nhà máy: Xí nghiệp Mai Lâm và Xí nghiệp Không nung. Định hướng dài hạn là cải tạo quy trình kỹ thuật, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh tại hai Nhà máy trên. Bên cạnh đó, tiếp tục cho thuê khoán hai nhà máy là Xí nghiệp Cầu Đuống và Xí nghiệp Sóc Sơn, đảm bảo có lãi tại hai Xí nghiệp này trong thời gian tối thiểu 05 năm tiếp theo.
- Đưa ra lộ trình thoái vốn tại hai Công ty con là Công ty cổ phần Cầu Đuống Hải Phòng và Công ty cổ phần Cầu Đuống Sông Hóa.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Hoàng Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ngô Đức Dũng	Thành viên HĐQT điều hành – Tổng Giám đốc
3	Ngô Văn Chăm	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ngô Thành An	Thành viên HĐQT điều hành – Phó Tổng Giám đốc
5	Vũ Đình Trường	Thành viên HĐQT không điều hành
II	Ban kiểm soát	
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS
2	Phạm Thị Thêm	Thành viên BKS
3	Đào Thị Hiệp	Thành viên BKS
III	Ban điều hành	
1	Ngô Đức Dũng	Tổng Giám đốc
2	Ngô Thành An	Phó Tổng Giám đốc
3	Tạ Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc

1.1 Danh sách thành viên HĐQT

✚ Ông Hoàng Văn Tiến - Chủ tịch HĐQT

- Số CMND: 001060002348 Ngày cấp: 31/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 15/08/1960
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 244 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
----------	--------------	----------------	-------------------	---------------

Kỹ sư	Vật liệu xây dựng	1984	5 năm	Trường ĐH xây dựng
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	2001	3 năm	Trường ĐH Kinh tế quốc dân
Thạc sỹ	Kỹ thuật vật liệu	2006	3 năm	Trường ĐH xây dựng
Tiến sỹ	Kỹ thuật vật liệu	2016	4 năm	Trường ĐH xây dựng

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 – 1988	Nhà máy gạch silicat Lĩnh Nam	Cán bộ kỹ thuật
1988 – 1996	Nhà máy sản xuất VLXD	Phó phòng KH – KT
1996 – 1997	Công ty xây dựng và sản xuất VLXD	Quản đốc phân xưởng
1997 – 2002	Công ty xây dựng và sản xuất VLXD	Phó Giám đốc công ty
2003 – 2007	Công ty bê tông và XD Thịnh Liệt	Phó Tổng giám đốc
2007 – 2014	Công ty CP ĐTXD và bê tông Vĩnh Tuy	Tổng giám đốc
2014 – nay	Tổng công ty ĐPTT hạ tầng đô thị (UDIC) Công ty CP ĐTXD và bê tông Vĩnh Tuy Công ty Cổ phần Cầu Đuống	Phó phòng KTCN Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng kỹ thuật công nghệ - Tổng công ty ĐPTT hạ tầng đô thị UDIC; Chủ tịch HĐQT Công ty CP ĐTXD và bê tông Vĩnh Tuy.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 589.000 CP, chiếm 17% Vốn điều lệ, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện cho UDIC: 589.000 CP, chiếm 17% Vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 2.000.000 đ/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không

➤ Ông Ngô Đức Dũng - Thành viên HĐQT

- Số CMND: 011651340 Ngày cấp: 29/06/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 17/08/1961
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 179 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Vật liệu xây dựng	1983	5 năm	Trường ĐH xây dựng

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1984 – 12/1991	Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống	Cán bộ kỹ thuật
01/1992 – 3/1993	Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống	Phó phòng kỹ thuật
4/1993 – 02/1995	Công ty VLXD Cầu Đuống	Phó phòng kỹ thuật
3/1995 – 12/2000	Công ty VLXD Cầu Đuống	Trưởng phòng kỹ thuật
01/2001 – 12/2001	Công ty VLXD Cầu Đuống	Trưởng phòng xây lắp
01/2002 – 9/2003	Công ty VLXD Cầu Đuống	Trưởng phòng xây lắp kiêm Giám đốc Trung tâm tư vấn đầu tư và xây dựng
10/2003 – 01/2005	Công ty VLXD Cầu Đuống	Phó giám đốc công ty
02/2005 – 5/2009	Công ty CP Cầu Đuống	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty
6/2009 – nay	Công ty CP Cầu Đuống	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty
4/2014 - nay	Công ty CP Cầu Đuống Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cầu Đuống Hải Phòng
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 311.515 CP, chiếm 8,99%, trong đó:
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 10.520 CP, chiếm 0,30% Vốn điều lệ

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện cho UDIC: 300.995 CP, chiếm 8,69%

- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan:

+ Vợ: Nguyễn Thị Liên, sở hữu 179.186 CP, chiếm 5,17% Vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 2.000.000 đ/tháng;

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không

✦ **Ông Vũ Đình Trường - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Số CMND: 013636650 Ngày cấp: 18/05/2013 Nơi cấp: Hà Nội

- Ngày sinh: 27/07/1986

- Giới tính: Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ: Số 404 M2, Láng Trung, Láng Hạ, Đống Đa, TP. Hà Nội

- Trình độ văn hóa: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	2009	10/2004 – 01/2009	Đại học xây dựng
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	2013	12/2011 – 12/2013	Đại học ngoại thương
CEO	Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý	2013	8/2013 – 12/2013	Viện quản trị kinh doanh FSB

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 – 2013	Tổng công ty ĐTPPT hạ tầng đô thị (UDIC)	Cán bộ phòng Kế hoạch tổng hợp
2013 – nay	Tổng công ty ĐTPPT hạ tầng đô thị (UDIC)	Phó phòng Kế hoạch tổng hợp
4/2014 - nay	Công ty CP Cầu Đuống	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch tổng hợp - Tổng công ty ĐTPPT hạ tầng đô thị UDIC.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 589.000 CP, chiếm 17% Vốn điều lệ, trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

- + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện cho UDIC: 589.000 CP, chiếm 17% Vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 1.000.000 đ/tháng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không

✦ **Ông Ngô Văn Chăm - Thành viên HĐQT**

- Số CMND: 011348748 Ngày cấp: 14/09/2010 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 28/02/1959
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 493 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: trên Đại học
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Quản trị kinh doanh	1982	4 năm	Trường ĐH kinh tế quốc dân
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	2006	1,5 năm	Trường ĐH quốc gia Hà Nội

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1983 – 8/1986	Công ty VLXD Cầu Đuống	Cán bộ
9/1986 – 7/1988	Công ty VLXD Cầu Đuống	Phó phòng vật tư
8/1988 – 12/1991	Công ty VLXD Cầu Đuống	Phó quản đốc PX Cơ điện
01/1992 – 9/1994	Công ty VLXD Cầu Đuống	Trưởng phòng Kế hoạch
10/1994 – 3/1995	Công ty VLXD Cầu Đuống	Quản đốc PX Mai Lâm
4/1995 – 02/1996	Công ty VLXD Cầu Đuống	Phó giám đốc công ty
3/1996 – 9/2004	Công ty ĐTXD và sản xuất vật liệu Cầu Đuống	Giám đốc công ty
10/2004 – 4/2009	Tổng Công ty ĐTPT hạ tầng đô thị (UDIC)	Phó tổng giám đốc
5/2009 – 4/2014	Công ty CP Cầu Đuống	Chủ tịch HĐQT
4/2014 – nay	Công ty CP Cầu Đuống	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 20,000 CP, chiếm 0,58% Vốn điều lệ, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 20.000 CP, chiếm 0,58% Vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan:
 - + Vợ: Nguyễn Thị Phương, sở hữu 429.389 CP, chiếm 12,39% Vốn điều lệ
 - + Con: Ngô Trung Hiếu, sở hữu 52.691 CP, chiếm 1,52% Vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 1.000.000 đ/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không

✦ **Ông Ngô Thành An - Thành viên HĐQT**

- Số CMND: 001068003408 Ngày cấp: 18/05/2015 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 07/03/1968
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 514 K3 Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Vật liệu xây dựng	1988	03 năm	Trung cấp xây dựng Hà Nội
Đại học	Vật liệu xây dựng	2001	05 năm	Đại học xây dựng Hà Nội

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1989 – 9/1996	Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống	Cán bộ kỹ thuật
10/1996 – 12/1998	Cty VLXD Cầu Đuống	Cán bộ kỹ thuật
01/1999 – 3/2001	Cty VLXD Cầu Đuống	Phó phòng Kế hoạch vật tư
4/2001 – 12/2002	Cty VLXD Cầu Đuống	Giám đốc XN xây lắp số 2
01/2003 – 6/2006	Cty ĐTXD & SX vật liệu Cầu Đuống	Giám đốc XN xây lắp số 2

7/2006 – 6/2009	Công ty CP Cầu Đuống	Thành viên HĐQT, Giám đốc XN xây lắp và cơ khí
7/2009 – 3/2013	Công ty CP Cầu Đuống	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc công ty, Giám đốc XN xây lắp
4/2013 – 2/2014	Công ty CP Cầu Đuống	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc công ty, Giám đốc XN Cầu Đuống
3/2014 – 4/2014	Công ty CP Cầu Đuống	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc công ty, Giám đốc XN Sóc Sơn
5/2014 – nay	Công ty CP Cầu Đuống	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc công ty, Giám đốc Trung tâm TVĐT và xây dựng
4/2014 - nay	Cty CP Cầu Đuống Sông Hóa	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty, Giám đốc Trung tâm Tư vấn đầu tư và Xây dựng

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cầu Đuống Sông Hoá

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 94.948 CP, chiếm 2,74% Vốn điều lệ, trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 94.948 CP, chiếm 2,74% Vốn điều lệ

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện: 0 CP

- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: 0

- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 1.000.000 đ/tháng.

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: 0

1.2 Danh sách Ban điều hành

✚ Ông Ngô Đức Dũng - Tổng giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục Danh sách HĐQT)

✚ Bà Tạ Thị Thủy

- Số CMND: 010604057 Ngày cấp: 26/04/2004 Nơi cấp: Hà Nội

- Ngày sinh: 24/10/1962

- Giới tính: Nữ

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ: Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Vật liệu xây dựng	1983	03 năm	Trung cấp xây dựng Hà Nội
Đại học	Kinh tế lao động	1985	05 năm	Đại học Công đoàn

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1983 – 12/1989	Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống	Cán bộ kỹ thuật
01/1990 – 7/1994	Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống	Phó quản đốc phân xưởng gạch Mai Lâm
8/1994 – 12/1997	Công ty VLXD Cầu Đuống	Phó quản đốc phân xưởng gạch Mai Lâm
01/1998 – 12/2001	Công ty VLXD Cầu Đuống	Giám đốc XN gốm XD Mai Lâm
01/2002 – 5/2006	Cty ĐTXD & SX vật liệu Cầu Đuống	Giám đốc XN gốm XD Mai Lâm
6/2006 – 6/2009	Cty CP Cầu Đuống	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
7/2009 – 6/2011	Cty CP Cầu Đuống	Giám đốc XN gốm XD Cầu Đuống, Giám đốc XN gốm XD Mai Lâm
7/2011 – nay	Cty CP Cầu Đuống	Phó Tổng giám đốc công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng giám đốc Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 13.207 CP, chiếm 0,38% Vốn điều lệ, trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 13.207 CP, chiếm 0,38% Vốn điều lệ

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện: 0 CP

- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan:

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không

✚ Ông Ngô Thành An

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục Danh sách HĐQT)

1.3 Danh sách Ban kiểm soát

↓ Ông Nguyễn Đức Tuấn - Trưởng BKS

- Số CMND: 011582518 Ngày cấp: 16/03/2013 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 10/11/1972
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Tổ Ái Mộ, xã Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chứng chỉ Kế toán trưởng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	1999	5 năm	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
Cử nhân ngoại ngữ	Tiếng Anh	2001	4 năm	Viện Đại học mở Hà Nội

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1990 – 12/1997	Cty cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước (COMA)	Công nhân cơ khí
01/1998 – 7/1999	Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	Đi học
8/1999 – 12/2001	Cty VLXD Cầu Đuống	Công nhân kỹ thuật
01/2002 – 12/2003	Cty ĐTXD & SX vật liệu Cầu Đuống	Phó giám đốc XN Kinh doanh VLXD
01/2004 – 6/2006	Cty ĐTXD & SX vật liệu Cầu Đuống	Giám đốc XN kinh doanh VLXD
7/2006 – 7/2009	Cty CP Cầu Đuống	Trưởng phòng Kế hoạch
8/2009 – nay	Cty CP Cầu Đuống Hải Phòng	Giám đốc công ty
7/2016 – nay	Cty CP Cầu Đuống	Giám đốc XN không nung,
4/2014 - nay	Cty CP Cầu Đuống	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc XN không nung

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Cầu Đuống Hải Phòng

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 140.391 CP, chiếm 4,05% Vốn điều lệ

- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 140.391 CP, chiếm 4,05% Vốn điều lệ
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện: 0 CP
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS 1.000.000 đ/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: 0

✚ **Bà Phạm Thị Thêm - Thành viên BKS**

- Số CMND: 011720218 Ngày cấp: 06/08/2002 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 28/04/1960
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số nhà 6 ngõ 235, Hà Huy Tập, TT Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Kế toán	1981	9/1978 – 6/1981	Trường Trung học tài chính thống kê Hà Nội
Cử nhân	Kế toán	2001	9/1996 – 4/2001	Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội
Kế toán trưởng	Kế toán	1999	Tháng 6 – tháng 10/1999	Trường Đại học kinh tế quốc dân

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1982 – 12/1989	Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống	Nhân viên thống kê phân xưởng, nhân viên kế toán
01/1990 – 12/1998	Cty ĐTXD & SXVL Cầu Đuống	Phó phòng Kế toán
01/1999 – 12/2001	Cty ĐTXD & SXVL Cầu Đuống	Trưởng phòng Kế toán
01/2002 – 5/2006	Cty ĐTXD & SXVL Cầu Đuống	Kế toán trưởng
6/2006 – 4/2014	Cty CP Cầu Đuống	Kế toán trưởng, thành viên BKS
4/2014 – nay	Cty CP Cầu Đuống	Thành viên BKS

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 CP
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 CP
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện: 0 CP
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan:
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS 500.000 đ/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: 0

✦ **Bà Đào Thị Hiệp - Thành viên BKS**

- Số CMND: 011464794 Ngày cấp: 02/04/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 31/01/1970
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kinh tế lao động	1997	4 năm	Đại học Công đoàn
Đại học	Kế toán	2006	4 năm	Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1988 – 4/1991	Xí nghiệp may 875	Công nhân
5/1991 – 3/1993	Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống	Nhân viên thống kê
4/1993 – 12/2001	Cty VLXD Cầu Đuống	Nhân viên thống kê
01/2002 – 6/2006	Cty ĐTXD & SXVL Cầu Đuống	Nhân viên thống kê
7/2006 – 6/2009	Cty CP Cầu Đuống	Nhân viên thống kê
7/2009 – 6/2014	Cty CP Cầu Đuống	Phó giám đốc XN Mai Lâm
4/2014 – nay	Cty CP Cầu Đuống	Thành viên BKS

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 27.931 CP, chiếm 0,81% Vốn điều lệ
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 27.931 CP, chiếm 0,81% Vốn điều lệ
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện: 0 CP
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan:
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS 500.000 đ/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: 0

2. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Thực hiện cơ cấu lại tổ chức quản lý Công ty và từng Xí nghiệp.
- Thực hiện tái cơ cấu quản lý tài chính. Tăng cường năng lực tài chính tập trung hai nhiệm vụ chính: Sản xuất vật liệu nung và không nung tại Xí nghiệp Mai Lâm, Xí nghiệp Không nung và tập trung tài chính cho việc đầu tư, nâng cấp cải tạo quy trình kỹ thuật tại Xí nghiệp Mai Lâm.
- Tăng cường công tác quản trị bộ máy Công ty tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 về quản trị công ty đại chúng. Trường hợp Điều lệ công ty có những điểm chưa thực sự phù hợp với các quy định của pháp luật, Công ty cam kết sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua.
- Trưởng Ban kiểm soát hiện là giám đốc xí nghiệp không nung, tuy không phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp nhưng hiện đang làm việc chuyên trách tại Công ty và có chứng chỉ kế toán trưởng.
- Hiện tại các kiểm soát viên của Công ty không có ai là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp nhưng Công ty không phải là Công ty niêm yết cũng như Công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và điều lệ Công ty cũng không quy định nên Ban kiểm soát hiện tại vẫn đáp ứng các tiêu chuẩn của Kiểm soát viên quy định tại điều 164 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Trường hợp Công ty có kế hoạch niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Công ty sẽ tiến hành kiện toàn bộ máy quản lý và giám sát để phù hợp với các quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH MTV Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, số 165 Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 08.4 62670491

Fax: 08.4 62670494

2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

✚ **Trụ sở chính:** Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà số 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3 833 6333

Fax: (08) 3 833 3891

Website: www.dag.vn

Email: dag@dag.vn

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty

Phụ lục II : Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2015

Phụ lục III : Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2015



Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

HOÀNG VĂN TIẾN



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ ĐỨC DŨNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ ĐÌNH DŨNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN ĐỨC TUẤN

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM

